

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QUẬN TÂY HỒ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 146/2021/QĐST-HNGĐ

Tây Hồ, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Nguyễn Lan A - sinh năm 1968

- Anh Nguyễn Trọng L - sinh năm 1966

Cùng HKTT và nơi ở: Số A, phường Q, quận Tây Hồ, Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về **quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Lan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 28/10/1994 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng An, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường

Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội). Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung:** Anh, chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu Tr (nữ), sinh ngày 29/7/1995 và cháu Nguyễn Trọng Duy A (nam), sinh ngày 14/8/2003. Cháu Nguyễn Thu Trang đã trưởng thành. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Trọng Duy A cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Lan A không yêu cầu anh Nguyễn Trọng L cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ:** Anh, chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về các vấn đề khác:** Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án:** Anh L tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Lan A thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh, chị có 02 con chung là

+ Nguyễn Thu Tr (nữ), sinh ngày 29/7/1995;

+ Nguyễn Trọng Duy A (nam), sinh ngày 14/8/2003;

Cháu Nguyễn Thu Trang đã trưởng thành.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận để chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cháu Nguyễn Trọng Duy Anh. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi chị Lan A có yêu cầu hoặc có Quyết định thay đổi khác.

Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản, nhà ở, công nợ:** Anh, chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 32548 ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (GCNKH số 84/2020, ngày 02/10/2020);
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp